

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST

Ngày 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Lý Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu chính Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (Tên gọi khác: Không có); sinh ngày 03 tháng 6 năm 1999 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1974; vợ: Liễu Thị T, sinh năm 1999 (không đăng ký kết hôn và hiện nay không còn chung sống), con: Có 01 con, sinh năm 2019; tiền án: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 14/2020/HSST ngày 12/6/2020, chấp hành xong ngày 31/12/2021, năm 2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 52/2022/HSPT ngày 23/9/2022, chấp hành xong ngày 18/10/2023, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2024, tạm giam từ ngày 23/02/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Bị hại: Bà Vy Thị H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Triệu Văn P, Chủ tịch. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Bà Tô Thị K, sinh năm 1952. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Cán bộ chiến sỹ đang công tác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

1. Đồng chí Bé Văn T
2. Đồng chí Lý Văn H.
3. Đồng chí Triệu Minh G
4. Đồng chí Lương Văn T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 20/02/2024, Hoàng Văn T một mình đi bộ từ khu vực ngã ba Chợ B thuộc thôn C, xã Y, huyện V theo đường ĐH58 về hướng xã T, huyện V, đi được khoảng 01km thì rẽ xuống nương nước B cách đường ĐH58 khoảng 50 mét, Hoàng Văn T quan sát xung quanh thấy không có người trông giữ nên đã lén lút lấy trộm 02 tấm phai bê tông cốt thép, vận hành đóng mở bằng hèm hình U50x32x4.4mm của nương B, thôn B, xã Y, huyện V, được xếp chồng lên nhau để ngăn nước. Hoàng Văn T kéo lần lượt từng tấm lên và mang lên bụi rậm cạnh đường ĐH58 cất giấu rồi tiếp tục đi bộ về hướng Chợ Bãi 1. Khi đi đến thôn B, xã Y, Hoàng Văn T vào nhà anh Vi Văn H1 là bạn trước đây cùng chấp hành án để nghỉ ngơi, lúc này chỉ có bà Tô Thị K là mẹ anh Vi Văn H1 ở nhà. Hoàng Văn T ngồi ở trước cửa nhà nói chuyện với bà Tô Thị K một lúc, sau đó vào giường ở trong nhà nằm. Trong lúc nằm trên giường Hoàng Văn T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, loại C11, được để ở trên tủ trong nhà, quan sát không có người để ý, Hoàng Văn T đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại trên cho vào túi quần, rồi đi ra cửa xuống đường ĐH58 đi lên chỗ để 02 tấm ngăn nước được cất giấu trước đó. Khi đang đi trên đường thì bị Công an xã Yên Phúc phát hiện đưa về trụ sở Công an xã để làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTSTTHS ngày 20/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 02 tấm phai bê tông cốt thép, vận hành đóng mở nắp bằng hèm hình U50x32x4.4mm có giá trị 365.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại C11 có giá trị 1.000.000 đồng. Tổng trị giá của tài sản định giá là 1.365.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSVC ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo trình bày bản thân nghiện ma túy từ năm 2018, không có việc làm nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Bị hại Vy Thị H xác nhận thời gian, địa điểm và tài sản đã bị Hoàng Văn T trộm cắp đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố. Bà Vy Thị H đã được trả lại chiếc điện thoại là tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

UBND xã Y là nguyên đơn dân sự trong vụ án trình bày: Ngày 20/02/2024 Hoàng Văn T đã trộm cắp 02 tấm phai bê tông cốt thép, vận hành đóng mở nắp bằng hèm hình U50x32x4.4mm thuộc công trình mương B do UBND xã Y quản lý. Hiện nay 02 tấm phai bê tông này đã được trả lại cho UBND xã Y và lắp đặt vào vị trí cũ hoạt động bình thường nên UBND xã Y không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét do không có ai yêu cầu. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, hứa sẽ không tái phạm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, nguyên đơn dân sự và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt và đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt, có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa không có ai đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt hại, nguyên đơn

dân sự và người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 20/02/2024, bị cáo Hoàng Văn T đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu và người quản lý tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 02 tấm phai bê tông cốt thép, vận hành đóng mở nắp bằng hèm hình U50x32x4.4mm thuộc công trình mương B do UBND xã Y quản lý trị giá 365.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại C11 của bà Vy Thị H trị giá 1.000.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 1.365.000 đồng, mục đích trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã một lần bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, một lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác có giá trị 1.365.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã hai lần bị kết án, chưa được xóa án tích nên có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính, xét thấy hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn tài sản tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, nghiện ma túy nhưng không có ý thức tự cai nghiện, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; đã hai lần bị Tòa án kết án nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, thể hiện sự coi thường pháp luật, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục cải tạo, tu dưỡng thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo biên bản xác minh ngày 12/3/2024 tại UBND xã Đ, huyện V, bị cáo không có tài sản gì, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại và nguyên đơn dân sự đều đã được trả lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với tài sản trộm cắp là 02 tấm phai bê tông cốt thép, vận hành đóng mở nắp bằng hèm hình U50x32x4.4mm đã được trả lại cho UBND xã Y quản lý, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại C11 đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà Vy Thị H. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan tại phiên toà về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo là bị án, không thuộc đối tượng miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 20/02/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết

4. Án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CQĐT Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CQ THAHS CA huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA huyện Văn Quan; tỉnh Lạng Sơn
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; Nguyên đơn DS;
- Lưu: Hồ sơ.

Hoàng Thị Thu Hương